

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HỌC PHẦN “THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1”
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO (CAO ĐẲNG)
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING, HỌC KỲ 3 NĂM 2023**

I. MỤC ĐÍCH

Học phần Thực tập nghề nghiệp 1 thuộc khối môn học thực hành chuyên môn nghề nghiệp ngành Marketing, bậc Cao đẳng - chương trình chất lượng cao, được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên đã học xong môn học Nguyên lý Marketing. Quá trình thực tập nghề nghiệp được thực hiện tại các doanh nghiệp thực tế thông qua hoạt động quan sát, tìm hiểu và tham gia vào một số nghiệp vụ Marketing cơ bản của doanh nghiệp. Tổng thời gian thực hiện môn học là 180 giờ thực hành nghề nghiệp (4 tín chỉ). Mục tiêu của Học phần giúp sinh viên đạt được:

Kiến thức:

- Củng cố lý thuyết nguyên lý marketing đã được trang bị. Vận dụng những kiến thức nguyên lý Marketing đã học để có thể tìm hiểu các hoạt động quản trị của doanh nghiệp.
- Mô tả được các công việc nghiệp vụ marketing cơ bản tại doanh nghiệp

Kỹ năng:

- Thực hành được một số hoạt động nghiệp vụ marketing cơ bản tại doanh nghiệp.
- Rút ra được những kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các công việc cụ thể liên quan đến vấn đề quản trị trong công việc sau này.
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian.

Thái độ:

- Nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp chuyên môn của mình đang theo học.
- Có ý thức tuân thủ các quy định và nội quy của phòng, công ty nơi thực tập, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao trong quá trình đi thực tập nghề nghiệp.

II. YÊU CẦU

1. Đối với sinh viên

- Sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp và viết báo cáo TTNN1.

- Đề cương học phần này có tổng thời lượng là **4 tín chỉ** (180 giờ thực hành), do đó trong quá trình thực hiện, sinh viên phải đi thực tế tại doanh nghiệp để nắm được tình hình thực tế và so sánh với lý thuyết đã học;
- Sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn và nộp báo cáo.
- Nội dung báo cáo sát với thực tế, đảm bảo tính logic và khoa học;
- Sinh viên cần nắm rõ tiến độ thực hiện theo thời khóa biểu để nộp bài đúng hạn.
- Viết báo cáo TTNN1 đúng theo mẫu quy định

2. Yêu cầu đối với giảng viên hướng dẫn (GVHD):

- Giảng viên phải nắm chắc các qui định về học phần TTNN1, để hướng dẫn sinh viên.
- Giảng viên phải làm tốt công tác cố vấn cho sinh viên trong việc triển khai kế hoạch thực hiện học phần TTNN1.
- Giảng viên phải hướng dẫn sinh viên cách thâm nhập thực tế, vận dụng tổng hợp kiến thức đã học để khảo sát, mô tả, phân tích tình hình hoạt động của một doanh nghiệp, nhằm giúp sinh viên hoàn thành học phần này
- Giảng viên phải thể hiện đạo đức tác phong của người thầy, đặc biệt là sự tận tâm, nghiêm túc, khoa học trong ứng xử với sinh viên và ứng xử đúng mực trong quan hệ với cơ quan thực tập của sinh viên.
- Giảng viên phải bám sát quá trình thực tế của sinh viên để giúp đỡ sinh viên kịp thời giải quyết những khó khăn nảy sinh.
- Giảng viên phải đánh giá kết quả thực hiện học phần TTNN1 của sinh viên một cách khoa học, nghiêm túc, công bằng, chính xác.

III. NỘI DUNG

- Sinh viên có thể chọn một trong các đề tài thuộc lĩnh vực marketing cho báo cáo TTNN1 của mình (Xem Phụ Lục 1). Sinh viên viết báo cáo TTNN1 trong khoảng 30 đến 40 trang (không kể các trang phụ và mục lục)
- Sau khi hoàn thành báo cáo, sinh viên phải nộp 01 quyển báo cáo TTNN1, 1 bản mềm (file pdf) đúng kế hoạch GVHD để GVHD nộp về Khoa.

IV. TRÌNH BÀY BÁO CÁO

Sinh viên trình bày báo cáo theo thứ tự sau:

- (1) **Trang bìa chính** (theo mẫu 01)
- (2) **Trang bìa phụ** (theo mẫu 02)
- (3) **Nhận xét của đơn vị thực tập** (theo mẫu 03)
- (4) **Nhận xét của giảng viên hướng dẫn** (theo mẫu 04)

(5) *Lời cảm ơn.*

(6) *Mục lục*

(7) **Phân nội dung báo cáo:** Đây là phần trọng tâm của báo cáo, SV mô tả lại những gì mình đã thực hiện, tìm hiểu được trong quá trình đi thực tập tại doanh nghiệp, bao gồm:

Chương 1: Mở đầu: Lý do chọn đề tài, giới hạn đề tài, bố cục đề tài.

Chương 2 : Tìm hiểu tổng quan về doanh nghiệp

Chương 3: Cơ sở lý luận về chủ đề nghiên cứu

Chương 4: Thực trạng hoạt động liên quan đến chủ đề nghiên cứu

Chương 5: Kiến nghị và giải pháp

Phụ lục

Tài liệu tham khảo

Về hình thức trình bày

Khổ giấy và chừa lề

Bài THNN 1 in trên một mặt giấy khổ A4 (21 x 29,7cm), Lề trái: 3,1 cm; Lề phải: 2,1 cm; Lề trên: 2,5 cm, Lề dưới: 2,5 cm. Đánh số trang trên phần lề dưới, vị trí giữa trang. Số trang được đánh theo số Ả Rập (1,2,3...). Bắt đầu đánh số trang (trang 1) từ Lời mở đầu đến hết đề tài.

Kiểu và cỡ chữ, khoảng cách dòng

Sử dụng font Times New Roman, cỡ chữ 13. Việc sử dụng cỡ chữ và font chữ phải nhất quán giữa các chương, mục.

Khoảng cách dòng: 1,5 lines, cách đoạn (paragraph) trước và sau 6 pt.

Khi chấm xuống dòng không nhảy thêm hàng. Không để mục ở cuối trang mà không có ít nhất 2 dòng nội dung tiếp theo.

Trước và sau mỗi bảng hoặc hình phải bỏ 1 hàng trống.

Trình bày tên đề tài

Tên đề tài không được viết tắt, không dùng ký hiệu hay bất kỳ chú giải nào. Tên đề tài được canh giữa, chú ý cách ngắt chữ xuống dòng phải đủ nghĩa chữ đó. Tên đề tài phải được viết chữ in hoa in trên một trang riêng (Trang bìa ngoài và bìa trong, theo mẫu, không đánh số trang), cỡ chữ thông thường là 22, có thể thay đổi cỡ chữ tùy theo độ dài của tên đề tài nhưng dao động trong khoảng từ 20 - 24.

Chương, mục

Chương: Mỗi chương phải được bắt đầu ở một trang mới. Số chương là số Ả Rập (1,2,...). Tên chương đặt ở bên dưới chữ "Chương". Chữ "Chương" được viết hoa, in đậm. Tên chương viết hoa, in đậm, cỡ chữ 14, đặt cách chữ chương 1 hàng trống và đặt giữa.

Mục: Các tiêu mục của đề tài được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm 4 chữ số với chỉ số thứ nhất là chỉ số chương.

Mục cấp 1: Số thứ tự mục cấp 1 được đánh theo chương, số thứ tự số Ả Rập sát lề trái, CHỮ HOA, in đậm.

Mục cấp 2: Được đánh theo mục cấp 1, số thứ tự Ả Rập, sát lề trái, chữ thường, **in đậm**.

Mục cấp 3: Được đánh theo mục cấp 2, số thứ tự Ả Rập, sát lề trái, chữ thường, **in nghiêng đậm**.

Hình, bảng và chữ viết tắt

Hình vẽ, đồ thị, sơ đồ... đều được gọi chung là Hình, được đánh theo số thứ tự của chương, và số Ả Rập theo thứ tự hình. Ví dụ : Hình 2.1, số 2 có nghĩa là hình ở chương 2, số 1 có nghĩa là hình thứ nhất của chương 2.

Tên và số thứ tự của hình **được đặt ở phía dưới hình**. Tên hình được viết ngắn gọn, dễ hiểu, thể hiện đúng nội dung của hình. Nếu hình được trích từ tài liệu thì tên tác giả và năm xuất bản được viết trong ngoặc đơn và đặt theo sau tựa hình.

Nếu hình trình bày theo khổ giấy nằm ngang, đầu hình quay vào chỗ đóng bìa.

Hình lớn được trình bày một trang riêng. Hình nhỏ trình bày chung với bài viết.

Đánh số bảng: Việc đánh số thứ tự của bảng cũng tương tự như trình bày hình. (Lưu ý việc đánh số bảng và hình là **độc lập với nhau**. Ví dụ: hình 2.1 và bảng 2.1 là không liên quan với nhau về mặt thứ tự.

Tên bảng: Yêu cầu ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng và phải chứa đựng nội dung, thời gian, không gian mà số liệu biểu hiện trong bảng.

Ví dụ:

Bảng 2.3: DOANH THU BÁN HÀNG CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Stt | Mặt hàng | 2016 | 2017 | 2018 |
|-----|------------|-----------|-----------|-----------|
| 1 | Mặt hàng A | 2.003.000 | 2.153.015 | 2.489.215 |
| 2 | Mặt hàng B | 1.265.012 | 1.265.021 | 1.561.123 |

Nguồn: Báo cáo kế toán của Công ty..., năm 2019

Tên bảng được đặt ngay sau số thứ tự của bảng, chữ hoa, in đậm, **tên bảng được đặt ở phía trên của bảng**.

Nguồn tài liệu: nêu rõ nguồn, thời gian, không gian, đặt phía dưới bảng, góc phải

Nếu bảng được trình bày theo khổ giấy nằm ngang thì đầu bảng quay vào chỗ đóng bìa.

Hạn chế tối đa viết tắt. Trường hợp cụm từ quá dài, lặp lại nhiều lần thì có thể viết tắt. Tất cả những chữ viết tắt, phải được viết đầy đủ lần đầu tiên và có chữ viết tắt kèm theo trong ngoặc đơn. Không được viết tắt ở đầu câu. Trước trang mục lục phải có bảng danh mục chữ viết tắt đã sử dụng trong chuyên đề.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1/ Hội đồng Thực tập nghề nghiệp 1

- | | |
|-------------------------|----------|
| 1. TS. Bảo Trung | Chủ tịch |
| 2. TS. Dư Thị Chung | Ủy viên |
| 3. ThS. Võ Thị Kim Ngân | Thư ký |

2/ Giảng viên hướng dẫn

Căn cứ các quy định hiện hành của Nhà trường, Khoa Marketing sẽ chịu trách nhiệm phân công các giảng viên hướng dẫn đáp ứng được các yêu cầu về giảng viên hướng dẫn thực tập nghề nghiệp 1.

3/ Thời gian thực hiện

Khoa Marketing lập kế hoạch thời gian thực hiện học phần “**Thực tập nghề nghiệp 1**” từ 16/10/2023 đến 25/12/2023 cụ thể như sau:

4.5.1 Công tác chuẩn bị:

| THỜI GIAN | CÔNG VIỆC |
|---------------------------|---------------------------------------|
| - Từ 02/10 đến 08/10/2023 | - Phổ biến kế hoạch đã duyệt đến lớp |
| - Từ 09/10 đến 15/10/2023 | - Lập danh sách phân công – thông báo |

4.5.2 Công tác hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài (10 tuần):

| THỜI GIAN | CÔNG VIỆC |
|------------------------------------|--|
| - Từ 16/10 đến 22/10/2023 (1 tuần) | - Gặp GVHD, xây dựng đề cương chi tiết |
| - Từ 23/10 đến 05/11/2023 (2 tuần) | - Chỉnh sửa đề cương |
| - Từ 06/11 đến 26/11/2023 (3 tuần) | Tập hợp thông tin, viết bản thảo |
| - Từ 27/11 đến 10/12/2023 (2 tuần) | Nộp bản thảo, Giảng viên góp ý chỉnh sửa |
| - Từ 11/12 đến 24/12/2023 (2 tuần) | - Chỉnh sửa – Hoàn chỉnh bản in - Nộp bản chính báo cáo, báo cáo kiểm tra đạo văn và nhật ký thực tập |
| Chấm báo cáo và nộp điểm | |
| Từ 25/12 đến 28/12/2023 | - Giảng viên chấm báo cáo và nộp điểm cho khoa - Khoa họp hội đồng (nếu cần thiết) |
| - 29/12/2023 | - Khoa nộp điểm cho Phòng khảo thí-QLCL |

4/ Công tác quản lý sinh viên

4.1. Đối với giảng viên

- Giảng viên hướng dẫn thay mặt nhà trường trực tiếp quản lý sinh viên được phân công hướng dẫn trong suốt quá trình đi thực tập doanh nghiệp
- Giảng viên bố trí gặp sinh viên theo đúng lịch để kiểm tra tiến độ thực hiện của sinh viên, cho ý kiến xử lý các vấn đề chuyên môn và hướng dẫn sinh viên giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực tập doanh nghiệp.
- Thực hiện các biện pháp quản lý và nghiệp vụ chuyên môn để đảm bảo tính trung thực đối với báo cáo TTNN1 của sinh viên.
- Giữa đợt thực tập doanh nghiệp, giảng viên phải báo cáo nhanh tình hình thực hiện

- tiến độ của sinh viên và báo cáo những vấn đề cần sự chỉ đạo của Khoa sinh viên.
- e. Kết thúc đợt thực tập doanh nghiệp, giảng viên phải báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ và viết báo cáo thực tập doanh nghiệp của sinh viên, báo cáo những vấn đề nảy sinh, những kiến nghị về công tác tổ chức và chuyên môn (nếu có).

4.2. Việc tự quản của sinh viên

- a. Sinh viên phát huy tính tự giác, tinh thần chủ động thực hiện nhiệm vụ theo đúng thời gian, nội dung các công việc mà giảng viên đã phê duyệt và chỉ đạo liên quan đến đợt thực tập doanh nghiệp
- b. Ngoài thời gian quy định của GV về sự có mặt tại doanh nghiệp, sinh viên cần chủ động đến doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nếu cần thiết.
- c. Sinh viên phải thực hiện đúng các quy định của Nhà trường về đợt thực tập DN.
- d. Sinh viên phải tự giác chấp hành các qui định của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm cá nhân về những sai phạm (nếu có).
- e. Trong trường hợp không thể thực hiện được công việc theo kế hoạch được giảng viên qui định, hoặc không thể đến doanh nghiệp theo lịch trình, phải có tường trình và được giảng viên cho phép.

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BÁO CÁO

1. Thang điểm đánh giá

| STT | Tiêu chí đánh giá | Trọng số | Tiêu chí cụ thể | Điểm tối đa |
|-----|---|-------------|--|-------------|
| 1 | <i>Ý thức tham gia thực tập nghề nghiệp</i> | 20% | Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn của GV | 1.0 |
| | | | Tham gia đầy đủ các buổi thực tập tại doanh nghiệp | 1.0 |
| 2 | <i>Thực hành tại doanh nghiệp</i> | 30% | Minh chứng được những công việc tham gia thực hiện tại doanh nghiệp | 2.0 |
| | | | Có phản hồi tốt từ doanh nghiệp | 1.0 |
| 3 | <i>Hình thức và nội dung trình bày báo cáo thực tập nghề nghiệp</i> | 50% | Hình thức trình bày rõ ràng đầy đủ các đề mục theo yêu cầu | 1.0 |
| | | | Thực hiện đúng các yêu cầu về định dạng, font chữ | 1.0 |
| | | | Cơ sở lý luận đúng, phù hợp đề tài | 1.0 |
| | | | Phân tích tình hình thực tế quản trị marketing của doanh nghiệp | 1.0 |
| | | | Đánh giá những ưu điểm và hạn chế trong quản trị marketing tại doanh nghiệp; đề xuất giải pháp khả thi | 1.0 |
| | Tổng điểm | 100% | | 10 |

2. Điểm đánh giá thực tập nghề nghiệp 1

- Điểm đánh giá TTNN1 được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5. Nguyên tắc làm tròn theo quy định hiện hành của Nhà trường.
- Giảng viên hướng dẫn từ chối không nhận báo cáo THNN1 và xem như sinh viên bỏ thực hiện TTNN1 trong những trường hợp sau:

- + Sinh viên có tên trong danh sách, được phân công theo nhóm nhưng không gặp giảng viên hướng dẫn sau khi triển khai kế hoạch 2 tuần.
- + Sinh viên vi phạm qui chế của nhà trường, quy định của đơn vị thực tập.
- + Sinh viên không thực hiện đúng các quy định về TTNN1 theo kế hoạch của Khoa.
- + Sinh viên không thực hiện đúng yêu cầu của giảng viên hướng dẫn trong quá trình thực hiện TTNN1.

BAN GIÁM HIỆU

KHOA MARKETING

(đã duyệt)

(đã ký)

TS Lê Trung Đạo

TS. Bảo Trung

PHỤ LỤC 1:
ĐỀ TÀI GỢI Ý VIẾT BÁO CÁO TTNN1
NGÀNH MARKETING, CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING

Do hoạt động marketing trong doanh nghiệp khá rộng, thời gian thực tập nghề nghiệp ngắn nên tùy vào tình hình thực tế của doanh nghiệp, sinh viên có thể chọn một hoặc một số nội dung thực tập nghề nghiệp sau phục vụ trực tiếp cho việc hoàn thành báo cáo của mình:

- (1) Nhóm đề tài về marketing tổng quát;
- (2) Nhóm đề tài về chiến lược thị trường mục tiêu;
- (3) Nhóm đề tài về chiến lược Marketing-Mix;
- (4) Nhóm đề tài về sản phẩm/dịch vụ;
- (5) Nhóm đề tài về giá;
- (6) Nhóm đề tài về phân phối, kênh phân phối;
- (7) Nhóm đề tài về xúc tiến, chiêu thị;...

Ngoài các dạng đề tài trên, sinh viên có thể tự chọn các đề tài khác thuộc phạm vi lĩnh vực Marketing phù hợp với yêu cầu thực tế của doanh nghiệp và phải được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn.

PHỤ LỤC 2: MỘT SỐ MẪU ĐÍNH KÈM

BỘ TÀI CHÍNH (size 13)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

- Logo
trường
- Đường
kính 2,5cm

Mẫu 01. Trang bìa

BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

TÊN ĐỀ TÀI

(size 20)

Ngành: <TÊN NGÀNH> (size 16)
Chuyên ngành: <TÊN CHUYÊN NGÀNH> (size 16)

Giảng viên hướng dẫn: (size 13)
Sinh viên thực hiện: (size 13)
MSSV: Lốp: (size 13)

TP. Hồ Chí Minh, <năm>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP

Họ và tên sinh viên: *MSSV:*

1. Thời gian thực tập nghề nghiệp:

.....
.....

2. Bộ phận thực tập nghề nghiệp:

.....
.....

3. Nhận xét về sinh viên trong thời gian thực tập nghề nghiệp ở đơn vị

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị thực tập

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

Họ và tên sinh viên:MSSV:.....

(Phần này dành cho GV hướng dẫn trực tiếp ghi nhận xét về SV thực tập nghề nghiệp)

KẾT QUẢ CHẤM BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

| GV chấm 1 | GV chấm 2 |
|-----------------------------|-----------------------------|
| (Điểm số, Họ tên và chữ ký) | (Điểm số, Họ tên và chữ ký) |

-----//-----